

VẬN DỤNG MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC PHÙ HỢP VỚI PHONG CÁCH HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Phạm Thị Giao Liên^{1,+},
Hà Kim Chi²,
Bùi Thị Thu Hà²,
Cao Thị Yến Nhi²

¹Trường Đại học Hải Phòng;

² Sinh viên Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội - Trường Đại học Hải Phòng
+ Tác giả liên hệ • Email: lienptg@dhhp.edu.vn

Article history

Received: 30/7/2024

Accepted: 10/9/2024

Published: 05/11/2024

Keywords

Learning styles, teaching
reading comprehension,
reading comprehension of
literary texts

ABSTRACT

Literary texts are important content in teaching reading comprehension in Literature. However, the current teaching practice shows that not many students are interested in the content, so their reading comprehension skills of literary texts have not been sufficient. To resolve this problem, educators have come up with many solutions involving a system of modern teaching methods, techniques, and strategies that are researched and applied. However, the most important thing is still understanding what learners like, what they want, what they need, and where they are competent and incompetent to stimulate their interest. Student learning style is a learning theory that helps teachers overcome the difficulties they are facing. Understanding which learning style group their students are in, teachers can adopt appropriate teaching strategies for each different student group, while maximizing their individual inherent potential, effectively meeting the diverse needs of students in the classroom and contributing to improving the quality of teaching.

1. Mở đầu

Đọc hiểu là một trong bốn kỹ năng cần rèn luyện cho HS trong dạy học bộ môn Ngữ văn. Trong đó, văn bản văn học (VBVH) là loại văn bản (VB) chiếm số lượng lớn trong chương trình cần hướng dẫn HS đọc hiểu với những thể loại tiêu biểu (truyện, thơ, truyện thơ, kí, kịch); những yếu tố về đặc trưng thể loại (chủ thể trữ tình và nhân vật trữ tình; giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức; cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện; xung đột, hành động; biện pháp nghệ thuật...) (Bộ GD-ĐT, 2018). Tuy nhiên, do khoảng cách về thời đại, về văn hóa, chính trị, xã hội, về nhận thức giữa bạn đọc HS với VBVH nên để HS thực sự yêu thích, có hứng thú với loại VB này, GV cần sử dụng nhiều hình thức dạy học khác nhau, đặc biệt là cần nắm được đặc điểm, nhu cầu, khả năng, sở thích của từng HS để phân hóa HS vào những nhiệm vụ học tập phù hợp.

Nhận thấy việc vận dụng lý thuyết về phong cách học tập (PCHT) vào dạy học đọc hiểu VBVH sẽ khắc phục được những vấn đề đặt ra trong thực tế dạy học đọc hiểu VBVH, nên trong bài báo này chúng tôi lựa chọn lý thuyết về PCHT làm cơ sở để đề xuất vận dụng một số kỹ thuật trong dạy học đọc hiểu VBVH ở trường phổ thông.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phong cách học tập

2.1.1. Khái niệm “phong cách học tập”

Khái niệm đầu tiên có liên quan đến PCHT là “kiểu nhận thức” (cognitive styles) do Allport đưa ra từ những năm 30 của thế kỉ XX. Đến những năm 60 của thế kỉ XX mới xuất hiện thuật ngữ “PCHT” và từ đây, các nhà nghiên cứu bắt đầu quan tâm đến lĩnh vực này. Về khái niệm “PCHT”, có thể chỉ ra một số quan điểm của các nhà khoa học: Keefe (1979) cho rằng PCHT là những đặc trưng về mặt nhận thức, tính hiệu quả và các hành vi tâm lí học có liên quan, mang tính ổn định, chỉ dẫn cho người học cách tiếp nhận thông tin, tương tác với thông tin và phản ứng lại trong môi trường học tập. Theo Kolb (1984), PCHT là tập hợp của nhận thức, cảm xúc và những yếu tố sinh lí cá nhân đóng vai trò như những chỉ số liên quan mật thiết cùng nhau về cách thức một người học lĩnh hội, tương tác và phản ứng lại với môi trường học tập. Mỗi người có một PCHT riêng và cho phép học tập được định hướng theo phương pháp ưa thích. Điều đó có nghĩa là người học được tham gia vào hoạt động giáo dục phù hợp nhất với tình huống cụ thể và sở thích của mình. Honey và Mumford (1995) định nghĩa PCHT là sự mô tả thái độ và hành vi mà qua đó nó xác định cách học ưa thích của mỗi cá nhân. Dunn và Griffis (2003) quan niệm PCHT là cách thức mỗi

người bắt đầu chú ý, xử lý, thu nhận và tái hiện nội dung kiến thức mới. Cassidy (2004) khẳng định PCHT là các đặc điểm tâm lý tương đối bền vững của con người. Ở một số khía cạnh, nó có thể thay đổi để đáp ứng kinh nghiệm và đòi hỏi các tình huống khác nhau. Theo Phan Đức Duy và Lê Thanh Mai (2023), “PCHT là những cách thức ưu thế có tính chất tự nhiên, thói quen của cá nhân khi tiếp nhận, xử lý và lưu giữ thông tin, kỹ năng mới” (tr 26). Dương Thị Kim Oanh và cộng sự (2023) định nghĩa: “PCHT của sinh viên là sở thích về cách học phù hợp với cá nhân song có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động thiết kế, tổ chức dạy học của giảng viên và ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên” (tr 17). Có thể thấy, có nhiều cách diễn đạt khác nhau về PCHT nhưng xét về bản chất, “PCHT” được hiểu là những điểm mạnh riêng của cá nhân quy định cách thức tiếp nhận, xử lý, đánh giá thông tin trong quá trình học tập.

2.1.2. Phân loại phong cách học tập

Trên thế giới, đã có rất nhiều mô hình PCHT được đề xuất. Tuy nhiên, chỉ có một số lượng nhỏ các mô hình được nghiên cứu và sử dụng trong giáo dục. Mô hình PCHT của Kolb (1976), của Honey và Mumford (1982), mô hình VAK/VARK của Fleming (2006) là những mô hình được biết đến rộng rãi và được ứng dụng nhiều trên thế giới. Mô hình của Kolb được xây dựng dựa trên lý thuyết học tập trải nghiệm, với chu trình học tập gồm 4 giai đoạn, từ đó phân chia 4 loại PCHT: phân kì, đồng hóa, hội tụ, thích nghi. Mô hình PCHT của Kolb là một trong rất nhiều mô hình đã được nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục. Nhìn chung, theo quan niệm của Kolb, PCHT của mỗi cá nhân là tương đối ổn định, bền vững. Đóng góp lớn của Kolb chính là đã đem đến những kiểu học tập khác nhau, định hướng cho việc dạy và học.

Mặc dù có nhiều cách để phân loại PCHT của HS nhưng trong bài viết, chúng tôi lựa chọn cách phân loại PCHT của Honey và Mumford làm cơ sở để đề xuất những biện pháp trong dạy học đọc hiểu VB VH.

2.2. Vận dụng kỹ thuật dạy học phù hợp phong cách học tập của học sinh trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học

Dạy học đáp ứng PCHT của HS có vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục. Tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với PCHT của HS chính là đáp ứng những đối tượng HS khác nhau trong cùng một lớp nhằm mục đích tối đa hóa năng lực của mỗi cá nhân bằng cách đặt người học trong một quá trình học phù hợp nhất với họ (Nguyễn Thị Hồng Chuyên, 2014). Để phân hóa HS theo PCHT của Honey và Mumford (1982), GV có thể sử dụng “Bộ câu hỏi điều tra PCHT LSQ (Learning Styles Questionnaire)”.

2.2.1. Định hướng cách thức đọc theo phong cách học tập

Sau khi đã phân hóa HS vào 4 nhóm PCHT, GV sẽ tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp nhằm kích thích hứng thú và phát triển phẩm chất, năng lực ở HS. Ở giai đoạn trước khi đọc, để định hướng cho HS cách thức đọc theo đúng PCHT, GV có thể đưa ra những gợi ý cụ thể như trong bảng sau:

Bảng 1. Định hướng cách thức đọc theo PCHT

PCHT	Gợi ý chiến lược đọc VB VH
Phong cách lí thuyết (Theorist)	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc phân tích thức Ngữ văn để thu nhận những kiến thức cần thiết về thể loại trước khi đọc VB - Đọc các chiến lược đọc ở bên phải VB. - Ghi chép nhanh những định hướng của GV về những chú ý trong quá trình đọc.
Phong cách suy ngẫm (Reflector)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình đọc, khi xuất hiện những bản đồ, câu hỏi hoặc những dự đoán, HS có thể minh họa nhanh qua hình ảnh, sơ đồ hay một biểu tượng nào đó thể hiện suy nghĩ mà các em muốn đối thoại, chia sẻ khi đọc VB. - Với những đoạn khó hiểu, HS có thể đọc lại những từ ngữ, chi tiết, hình ảnh, sự kiện mang lại nhiều suy tư kết hợp với hoạt động ghi chép vào sổ nhật kí đọc sách của mình những cảm nhận, câu hỏi. - Tự viết những câu khẩu hiệu (slogan) để tự tạo động lực cho bản thân, giúp quá trình đọc diễn ra một cách tập trung. - HS có thể ghi chú (note) lại các đoạn VB có những từ ngữ/câu văn/chi tiết/hình ảnh đem lại cảm xúc mạnh mẽ cho người đọc bằng các biểu tượng cảm xúc thể hiện tâm trạng, xúc cảm của bản thân khi tiếp xúc với VB.
Phong cách hành động (Activist)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng máy tính: HS gõ phím về những cảm nhận/ấn tượng ban đầu khi đọc VB VH sẽ giúp HS củng cố các ý tưởng và hiểu rõ hơn những gì mình đang tư duy về VB. - Xen kẽ một số hoạt động thể chất trong quá trình đọc: Đối với VB thơ, HS có thể chơi trò chơi đọc nối câu/nói đoạn với nhau trong nhóm để kiểm tra việc thuộc VB; với VB tự sự, HS có thể dùng nghi, vận động theo sở thích của mình để thả lỏng tinh thần và nạp thêm năng lượng, cảm xúc (1-2 phút), sau đó quay lại tiếp tục quá trình đọc; đối với VB kịch, HS có thể rủ bạn cùng đọc to, đọc phân vai, sau đó trao đổi về nội dung của VB. - Thay đổi không gian đọc hoặc tư thế đọc để phù hợp với tâm trạng, suy nghĩ.
Phong cách thực tế (Pragmatist)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình đọc, HS có thể thực hiện chiến thuật ghi chú bên lề bằng cách đánh dấu các từ ngữ/ câu văn/ hình ảnh/chi tiết mà các em thấy ấn tượng bằng màu chữ khác nhau đi kèm những chú thích nêu suy nghĩ, cảm nhận ban đầu của mình. - Khi xuất hiện những câu hỏi hoặc những dự đoán trong quá trình đọc, HS có thể minh họa nhanh qua những hình ảnh, sơ đồ hay biểu tượng thể hiện suy nghĩ mà các em muốn ghi lại.

	- Đọc to những đoạn văn/đoạn thơ mang lại nhiều cảm xúc cho bản thân; đọc lên những đoạn đối thoại giữa các nhân vật; đọc thầm những đoạn độc thoại nội tâm của nhân vật sẽ giúp HS duy trì và nuôi dưỡng nguồn cảm xúc trong quá trình đọc.
--	--

Ở giai đoạn trong khi đọc, GV có thể sử dụng các kỹ thuật đọc hiểu VBVH như: kỹ thuật “RAFT”, kỹ thuật “Hình lập phương”, kỹ thuật “Các mảnh ghép”, kỹ thuật “Đóng vai”, kỹ thuật “Trò chơi”, kỹ thuật “Hỏi chuyên gia”... để phát huy được các PCHT đa dạng của HS. Tuy nhiên, trong phạm vi bài báo, chúng tôi chỉ xin đưa ra ví dụ cụ thể cho hai kỹ thuật “RAFT” và “Hình lập phương”.

2.2.2. Sử dụng kỹ thuật “RAFT”

RAFT (Santa, 1988) là một kỹ thuật dạy học yêu cầu HS trình bày các thông tin, kết quả nhiệm vụ nghiên cứu bằng VB với nhiều cách thức, thể loại khác nhau. RAFT là viết tắt của các từ: R: Role - Vai trò: Vai của người viết, thiết kế nội dung VB; A: Audience - Khán giả, độc giả: Đối tượng mà nhà văn hướng đến; F: Form - Định dạng: Thể loại VB, kiểu VB mà người viết lựa chọn cách thức trình bày; T: Topic - Chủ đề: Nội dung thông tin mà VB muốn viết, khai thác.

Kỹ thuật RAFT khuyến khích tư duy sáng tạo của người học, buộc HS phải xử lý thông tin chứ không đơn thuần viết câu trả lời cho câu hỏi. HS có hứng thú, động cơ để thực hiện nhiệm vụ hơn bởi kỹ thuật này đáp ứng PCHT đa dạng thông qua phân lựa chọn kiểu thể loại VB (bài thuyết trình, bài quảng cáo, công thức, chỉ dẫn,...).

Các bước thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị

- GV nghiên cứu nội dung bài học, lựa chọn thông tin, nội dung phù hợp với việc sử dụng kỹ thuật “RAFT”.
- Thiết kế nội dung sử dụng kỹ thuật “RAFT”: + Xác định vai trò của người viết (R): người, đồ vật, cây cối...; + Xác định đối tượng, khán giả mà bài viết muốn hướng đến (A): viết cho ai?; + Xác định thể loại VB (F): viết nhật kí, xây dựng một công thức, hướng dẫn, viết báo cáo, xây dựng đoạn hội thoại...; + Xác định chủ đề, nội dung của VB (T): là những vấn đề, quan điểm thuộc nội dung bài học phù hợp.
- GV trình bày thông tin dưới dạng cấu trúc:

Bảng 2. Bảng RAFT đọc hiểu VBVH

Vai người viết (R)	Đối tượng/Khán giả (A)	Thể loại (F)	Chủ đề/ Nội dung (T)

Bước 2: Giải thích cho người học các nội dung RAFT và hiểu được cấu trúc, vai trò của biện pháp.

Bước 3: HS lựa chọn, đánh dấu hay tô màu các yếu tố trong VB theo hứng thú, PCHT của cá nhân.

Ví dụ 1:

Bảng 3. Bảng RAFT đọc hiểu VB Tây Tiến (Lã Nhâm Thìn và cộng sự, 2024, tr 117).

Vai trò (R)	Khán giả (A)	Thể loại (F)	Chủ đề (T)
Một HS đã nghiên cứu về VB <i>Tây Tiến</i>	Các bạn trong lớp	Thuyết trình	Thiên nhiên Tây Bắc và hình ảnh người lính trên con đường hành quân gian khổ
Nhà báo	Các cựu chiến binh, chiến sĩ đã về hưu	Bài báo	Lời ước hẹn, lời thề gắn bó
Một chiến sĩ	Các cháu HS	Nhật kí	Kỉ niệm đẹp về tình quân dân gắn bó

Bước 4: Nhóm HS (theo cặp đôi hoặc nhóm 3-4 HS) có cùng chủ đề thực hiện nhiệm vụ.

Bước 5: Trình bày kết quả.

Bước 6: GV nhận xét, kết luận.

Như vậy, với việc HS lựa chọn theo vai trò nào, GV có thể tiến hành phân hóa các em theo PCHT mà vẫn đảm bảo được yêu cầu về kiến thức:

* Nhóm HS thuộc nhóm “Người lí thuyết” sẽ lựa chọn vai trò “Một HS đã nghiên cứu về VB *Tây Tiến*” và sử dụng phương pháp thuyết trình. Lúc này, công việc sẽ được phân công như sau:

R: Đại diện của nhóm thực hiện hành động thuyết trình và tổng hợp ý kiến của các bạn trong nhóm, các bạn còn lại trong nhóm có vai trò liệt kê các ý chính và bổ sung hoàn chỉnh cho phần thuyết trình của bạn đại diện.

A: Các bạn trong lớp.

F: Thuyết trình.

T: Thiên nhiên Tây Bắc và hình ảnh người lính trên con đường hành quân gian khổ.

* Nhóm HS thuộc nhóm “Người thực tế” và “Người suy ngẫm” sẽ lựa chọn vai trò “Nhà báo” và sử dụng cách thức viết bài báo để tiến hành nhiệm vụ. Lúc này, công việc sẽ được phân công như sau:

R: Các thành viên trong nhóm sẽ cử một bạn có khả năng học tập nổi trội nhất của nhóm làm trưởng nhóm. Trưởng nhóm sẽ điều hành cả nhóm triển khai các ý chính của “*Lời ước hẹn, lời thề gắn bó*” trong tác phẩm *Tây Tiến* đã học. Sau đó, trưởng nhóm phân công nhiệm vụ cho một bạn viết bài và tổng hợp dữ liệu.

A: Các cựu chiến binh, chiến sĩ đã về hưu.

F: Một bài báo.

T: Kỉ niệm đẹp về tình quân dân gắn bó trong tác phẩm *Tây Tiến*.

* Nhóm HS thuộc nhóm “Người hành động” sẽ lựa chọn vai trò “Một chiến sĩ” và sử dụng phương pháp viết nhật kí để thực hiện nhiệm vụ. Lúc này, công việc sẽ được phân công như sau:

R: Các thành viên trong nhóm sẽ cử một bạn có khả năng học tập nổi trội nhất của nhóm làm trưởng nhóm. Trưởng nhóm sẽ điều hành cả nhóm tiến hành khảo sát “*Kỉ niệm đẹp về tình quân dân gắn bó*” (không chỉ trong tác phẩm *Tây Tiến* đã học mà còn khảo sát các cựu chiến binh và chiến sĩ về hưu), sau đó phân công nhiệm vụ cho một bạn viết bài và tổng hợp dữ liệu.

A: Các cháu HS.

F: Nhật kí.

T: Kỉ niệm đẹp về tình quân dân gắn bó trong tác phẩm *Tây Tiến*.

Như vậy, bằng việc sử dụng bảng RAFT cho VB *Tây Tiến* - Quang Dũng, GV có thể tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với từng nhóm PCHT khác nhau mà vẫn đảm bảo được nội dung kiến thức và kích thích hứng thú, phát triển năng lực, phẩm chất ở HS.

2.2.3. Kỹ thuật “Hình lập phương”

Đây là chiến lược dạy học cho phép người học xem xét khái niệm, thông tin vấn đề dưới nhiều góc độ, quan điểm, cách thức khác nhau. Sử dụng kỹ thuật “Hình lập phương” có tác dụng đáp ứng được khả năng nhận thức đa dạng và góp phần kích thích hứng thú học tập của HS. Kỹ thuật này sử dụng hình lập phương gồm có 6 mặt, được thiết kế đa dạng và linh hoạt, mỗi mặt có ghi các câu hỏi, hoạt động khác nhau (yêu cầu khác nhau nhưng cùng hướng tới một mục đích như nhau). HS sẽ lựa chọn các hoạt động phù hợp với PCHT của mình để thực hiện. Kỹ thuật này có tác dụng thúc đẩy HS hiểu sâu sắc vấn đề.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị: - GV nghiên cứu nội dung phù hợp với việc sử dụng kỹ thuật “Hình lập phương”; - Thiết kế nội dung sử dụng kỹ thuật “Hình lập phương”: Xây dựng 6 yêu cầu phù hợp với các PCHT của HS; - Viết mỗi câu hỏi lên một mặt của hình lập phương.

Ví dụ 2: Thiết kế nội dung theo kỹ thuật “Hình lập phương” dựa vào các PCHT của HS khi dạy học đọc hiểu VB *Việt Bắc* (Lã Nhâm Thìn và cộng sự, 2024, tr 124).

Bảng 4. Bảng Hình lập phương đọc hiểu VB Việt Bắc - Tố Hữu

	Em có cảm nhận như thế nào về bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc.		
Em hãy dùng lời văn của mình miêu tả vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc.	Em hãy đóng vai thể hiện cảnh chia tay giữa người cán bộ với nhân dân Việt Bắc.	Em hãy sáng tác một bài hát/ vẽ một bức tranh thể hiện vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc.	Em hãy liệt kê những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ khi miêu tả vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc.
	Em hãy lập bảng so sánh vẻ đẹp thiên nhiên núi rừng Việt Bắc trong đời thường và trong chiến đấu.		

Bước 2: GV giải thích nhiệm vụ cho HS.

Bước 3: HS lựa chọn nhiệm vụ phù hợp với PCHT của mình, tiến hành xoay các mặt của khối lập phương, lựa chọn một hoạt động hay câu hỏi phù hợp với hứng thú và phong cách diễn đạt của cá nhân để tìm tòi và khám phá.

Bước 4: Với kỹ thuật này, HS có thể làm việc cá nhân, theo cặp đôi hoặc theo nhóm với cùng sự lựa chọn về nội dung hoạt động.

Bước 5: HS báo cáo kết quả.

Bước 6: GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

Có thể thấy, với 6 yêu cầu trong 6 mặt của hình lập phương, GV có thể giao nhiệm vụ phù hợp với mỗi nhóm PCHT: - Nếu HS thuộc kiểu “Người lí thuyết” thì sẽ lựa chọn nhiệm vụ: “Em hãy dùng lời văn của mình miêu tả vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc” và câu hỏi “Em hãy liệt kê những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ khi miêu tả vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc”; - Nếu HS thuộc kiểu “Người suy ngẫm” thì sẽ lựa chọn nhiệm vụ: “Em có cảm nhận như thế nào về bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc.”; - Nếu HS thuộc kiểu “Người hành động” thì sẽ lựa chọn nhiệm vụ: “Em hãy đóng vai thể hiện cảnh chia tay giữa người cán bộ với nhân dân Việt Bắc” và “Em hãy sáng tác một bài hát thể hiện vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc”; - Nếu HS thuộc kiểu “Người thực tế” thì sẽ lựa chọn nhiệm vụ: “Em hãy lập bảng so sánh vẻ đẹp thiên nhiên núi rừng Việt Bắc trong đời thường và trong chiến đấu” và “Em hãy sáng tác một bài hát/ vẽ bức tranh thể hiện vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh và con người nơi núi rừng Việt Bắc”.

3. Kết luận

VBVH là một nội dung quan trọng trong dạy học đọc hiểu ở môn Ngữ văn. Tuy nhiên, thực tế dạy học cho thấy, không nhiều HS thích thú với nội dung này nên kĩ năng đọc hiểu VBVH chưa được thành thạo. Mong muốn khắc phục được hạn chế đó, bài báo tập trung đề xuất một số cách thức để áp dụng trong dạy học đọc hiểu VBVH phù hợp với PCHT của HS nhằm tạo hứng thú và phát triển năng lực cho các em. Tổ chức dạy học theo PCHT của HS tức là GV cần chú ý đến đặc điểm tâm - sinh lí, khả năng, nhu cầu, hứng thú của mỗi HS. Từ đó, GV xây dựng kế hoạch, chiến lược dạy học phù hợp với các nhóm đối tượng HS khác nhau, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu ở HS. Trong dạy học đọc hiểu VBVH, việc vận dụng lí thuyết về PCHT còn giúp gắn kết tác phẩm văn chương với đời sống hiện thực của HS, đặc biệt giúp HS phát triển kĩ năng đọc.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Cassidy, S. (2004). Learning Styles: An Overview of Theories, Models, and Measures. *Educational Psychology*, 24(4), 419-444.
- Dunn, R., & Griggs, S. (2003). *Synthesis of the Dunn and Dunn learning styles model research: who, what, when, where and so what - the Dunn and Dunn learning styles model and its theoretical cornerstone*. New York: St John's University.
- Dương Thị Kim Oanh, Đỗ Thị Mỹ Trang, Lê Thị Vân Anh (2023). Tổng quan nghiên cứu về phong cách học tập của sinh viên - Nhận định ban đầu và định hướng nghiên cứu. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(4), 12-18.
- Fleming, N. D. (2006). *V.A.R.K Visual, Aural/Auditory, Read/Write, Kinesthetic*. New Zealand: Bonwell Green Mountain Falls.
- Honey, P., & Mumford, A. (1982). *The Manual of Learning Styles*. Peter Honey.
- Honey, P., & Mumford, A. (1995). *Using your learning styles*. Peter Honey Publications.
- Keefe, J. W. (1979). *Learning style: An overview, NASSP's Student learning styles: Diagnosing and describing programs (pp. 1-17)*. Reston, VA. National Association of Secondary School Principals.
- Kolb, D. A. (1976). *The Learning Style Inventory: Technical Manual*. Boston, MA: McBer.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- Lã Nhân Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng chủ biên), Trần Văn Toàn (chủ biên), Bùi Minh Đức, Bùi Thanh Hoa, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh (2024). *Ngữ văn 12 (tập một), bộ sách Cánh Diều*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Hồng Chuyên (2014). Dạy học phân hóa dựa vào phong cách học tập của học sinh. *Tạp chí Giáo dục*, 347, 35-37.
- Phan Đức Duy, Lê Thị Mai (2023). Quy trình tổ chức dạy học phân hóa theo phong cách học tập của học sinh trong phần “Sinh học tế bào” cấp trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 23(1), 25-29.
- Santa, C. M. (1988). *Content reading including study systems: Reading, writing, and studying across the curriculum*. Dubuque, IA: Kendall/Hunt.